

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC

THÔNG CÁO

của Hội đồng Nhà nước.

Ngày 27 tháng 11 năm 1981, Hội đồng Nhà nước đã họp phiên thường lệ dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Trường-Chinh.

Tham dự phiên họp có Chủ tịch Hội đồng dân tộc của Quốc hội Hoàng Trường Minh.

1. Sau khi nghe Chủ nhiệm Ủy ban thanh tra của Chính phủ Trần Nam Trung, thay mặt Hội đồng bộ trưởng, trình bày dự thảo Pháp lệnh quy định việc xét và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân, sau khi nghe Chủ nhiệm Ủy ban pháp luật của Quốc hội phát biểu ý kiến về vấn đề này, Hội đồng Nhà nước đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Pháp lệnh.

2. Sau khi nghe đại diện Hội đồng bộ trưởng trình bày đề nghị phê chuẩn Công ước về việc loại bỏ mọi phân biệt đối xử đối với phụ nữ được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 18 tháng 12 năm 1979, sau khi nghe Chủ nhiệm Ủy ban pháp luật của Quốc hội phát biểu ý kiến về vấn đề này, Hội đồng Nhà nước đã thảo luận và quyết định phê chuẩn Công ước nói trên với điều bảo lưu: nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không chịu sự ràng buộc của khoản I điều 29 của Công ước.

3. Hội đồng Nhà nước đã nghe báo cáo về công việc chuẩn bị kỳ họp thứ 2 của Quốc hội khóa VII.

4. Sau khi nghe báo cáo về cuộc thi sáng tác quốc ca mới, Hội đồng Nhà nước

đã khen ngợi sự hưởng ứng nhiệt liệt của các nhạc sĩ chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp cùng đồng bào cả nước đối với cuộc thi này.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH số 330 – CP ngày 9-7-1981 ban hành bản Quy định về xếp dỡ, giao nhận, bảo quản hàng nhập khẩu ở các cảng biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và vận chuyển hàng nhập khẩu từ các cảng rời chủ nhặt hàng.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14-7-1960;

Căn cứ nghị định số 200-CP ngày 31-12-1973 của Hội đồng Chính phủ;

Căn cứ đề nghị của đồng chí bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trong tờ trình số 2092-PC ngày 25-5-1981, sau khi đã tham khảo ý kiến các Bộ, các ngành có liên quan,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1.— Nay ban hành kèm theo nghị định này bản Quy định về xếp dỡ, giao nhận, bảo quản hàng nhập khẩu ở các cảng biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt

Nam và vận chuyển hàng nhập khẩu từ các cảng tới chủ nhận hàng.

Điều 2.— Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3.— Những quy định trước đây trong nghị định số 38-CP ngày 8-3-1962 và nghị định số 200-CP ngày 31-12-1973 không phù hợp với những điều quy định trong nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 4.— Các đồng chí chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, bộ trưởng các Bộ Giao thông vận tải, Ngoại thương, Tài chính, tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước và các Bộ hữu quan chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 9 tháng 7 năm 1981

T.M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó thủ tướng
TỐ HỮU

vận chuyển tới chủ nhận hàng, những mối quan hệ qua lại giữa cảng, các xí nghiệp vận tải, các tổng công ty ngoại thương, các chủ đặt hàng và chủ nhận hàng, việc thanh toán giữa các tờ chúc này được quy định theo những nguyên tắc sau đây :

1. Tổng công ty giao nhận, kho vận ngoại thương và các chi nhánh (dưới đây gọi tắt là Viettrans), và Tổng công ty xuất nhập khẩu thiết bị toàn bộ và các chi nhánh (dưới đây gọi tắt là Technoimport) thay mặt các Tổng công ty ngoại thương tương ứng ký kết hợp đồng về xếp dỡ, giao nhận, bảo quản, vận chuyển hàng nhập khẩu với cảng và hoạt động tại các cảng theo sự ủy nhiệm của các Tổng công ty ngoại thương.

2. Việc xếp dỡ, vận chuyển hàng nhập khẩu vào nội địa được tiến hành trên cơ sở hợp đồng ký kết giữa cảng với Viettrans hoặc Technoimport. Các hợp đồng này phải căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch năm của Nhà nước được phân ra từng quý, và kế hoạch từng tháng.

3. Hàng nhập khẩu do cảng đảm nhận việc xếp dỡ, giao nhận, bảo quản trong kho, bãi cảng, tờ chúc chuyển tải, sang mạn trong khu vực thuộc cảng bằng nhân lực và phương tiện của cảng.

Trong trường hợp cần thiết, cảng được thuê phương tiện xếp dỡ của chủ nhận hàng thông qua hợp đồng ký kết giữa hai bên.

4. Việc xếp hàng nhập lên các phương tiện vận tải để chờ đi khỏi cảng, giao cho chủ nhận hàng được thực hiện theo phiếu phát hàng của Viettrans hoặc Technoimport. Trong việc này, cảng hoạt động với tư cách

QUY ĐỊNH về việc xếp dỡ, giao nhận, bảo quản hàng nhập khẩu ở các cảng biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và vận chuyển hàng nhập khẩu từ các cảng tới chủ nhận hàng

(ban hành kèm theo nghị định số 330-CP ngày 9-7-1981 của Hội đồng Chính phủ).

I. NGUYỄN TẮC CHUNG

Việc xếp dỡ, giao nhận, bảo quản hàng nhập khẩu ở các cảng biển, việc giao hàng nhập khẩu cho các phương tiện vận tải để

người gửi hàng nhập. Hàng được vận chuyển bằng phương tiện nào thì áp dụng điều lệ vận tải của ngành vận tải ấy.

Trường hợp chủ nhận hàng tự vận chuyển thì hàng hóa được giao trực tiếp cho chủ nhận tại cảng.

5. Vietrans và Technoimport phải trả cho cảng mọi chi phí về dỡ hàng từ tàu (trừ những trường hợp không thuộc các Tông công ty ngoại thương phải trả) về vận chuyển hàng đó trong phạm vi cảng, bảo quản, xếp lên các phương tiện vận tải, vận chuyển tới các ga, cảng và địa điểm được ghi rõ trong phiếu phát hàng và các phí ủy thác khác.

Thủ tục thanh toán giữa Vietrans, Technoimport với cảng được giải quyết theo văn bản này.

6. Bản quy định này cũng áp dụng cho hàng nhập khẩu chở bằng công-te-nơ của Việt Nam và của các nước khác phù hợp với các hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng công-te-nơ.

II. NHIỆM VỤ CỦA CĂNG, VIETRANS VÀ TECHNOIMPORT

A. CĂNG CÓ NHỮNG NHIỆM VỤ SAU ĐÂY:

1. Dỡ hàng nhập từ các tàu biển theo từng lô, từng vận đơn; sắp xếp, phân cách những hàng đó tại kho, bài đúng kỹ thuật theo từng lô, từng vận đơn và bảo quản thích hợp với tính chất từng loại hàng.

Trường hợp hàng trong tàu không xếp gọn theo từng lô, từng vận đơn, cảng phải lập biên bản, có ký nhận của thuyền trưởng và cho xếp lại. Phí tồn xếp lại do tàu chịu

và thời gian xếp lại không tính vào thời gian xếp dỡ giải phóng tàu.

Hàng hóa giao nhận với tàu phải được kiểm tra bao bì, ký mã hiệu và kiểm đếm số lượng bao kiện.

Đối với những bao kiện khi chở đến bị rách, vỡ, có dấu vết bị mất mát, cảng chỉ nhận với tàu sau khi đã kiểm tra hàng hóa bên trong, đồng thời lập biên bản có chủ tàu ký. Nếu chủ tàu không ký thì cảng yêu cầu cơ quan giám định lập biên bản làm cơ sở pháp lý.

Đối với hàng rời nguyên tàu, cảng xác định khối lượng giao nhận theo món nước của tàu. Nếu không nguyên tàu thì xác định theo trọng tải phương tiện nội địa.

2. Sau khi dỡ xong mỗi chuyến tàu, cảng phải kết toán hàng hóa với tàu trước khi tàu chạy và trong vòng 30 ngày kể từ ngày dỡ xong hàng, cảng phải kết toán chính thức và gửi cho Vietrans, Technoimport bản kết toán với đầy đủ chứng từ giao nhận kèm cả biên bản hàng tồn thất để ngoại thương đòi người bán hàng hoặc cơ quan bảo hiểm bồi thường.

3. Cảng phải sửa lại và chịu mọi chi phí về sửa chữa những bao kiện do cảng làm rách, vỡ trong quá trình xếp dỡ vận chuyển trong phạm vi cảng.

Đối với những bao kiện không do cảng làm rách, vỡ thì cảng sửa chữa lại theo yêu cầu của Vietrans hoặc Technoimport. Mọi chi phí này do Vietrans, Technoimport trả cho cảng.

4. Cảng gửi hàng nhập cho chủ nhận hàng theo đúng phiếu phát hàng của Vietrans, Technoimport, bằng bất kỳ phương thức vận tải nào, tới địa điểm quy

định mà từ đó chủ nhận có thể dễ dàng rút hàng đi.

Các phiếu phát hàng phải có đầy đủ những chi tiết như sau: tên tàu, ngày tàu đến cảng, số vận đơn, tên hàng, số lượng, khối lượng, địa điểm giao hàng cho chủ nhận, tên chủ nhận, địa chỉ thư tín và điện tín (nếu có). Nếu không đủ các chi tiết nói trên thì cảng phải đòi hỏi Vietrans hoặc Technoimport cung cấp đủ mới gửi hàng.

Cảng phải xếp hàng lên các phương tiện vận tải theo đúng các yêu cầu về kỹ thuật và thương mại và tiến hành giao nhận với người phụ trách phương tiện vận tải theo đúng quy định của các điều lệ vận tải.

Mỗi lần gửi hàng, cảng phải báo cho chủ nhận hàng và Vietrans hoặc Technoimport biết trước khi hàng đến.

Đối với những hàng được giao trực tiếp cho chủ nhận tại cảng theo lệnh của Vietrans, Technoimport, cảng phải gửi cho Vietrans, Technoimport một phiếu xuất kho ký nhận hợp lệ của chủ nhận hàng.

5. Khi đã có phiếu phát hàng của Vietrans, Technoimport, cảng phải kịp thời gửi hàng nhập khẩu cho chủ nhận.

Đối với hàng phải dỡ lên kho, bãi cảng để tập trung rút đi, cảng phải gửi hàng đi chậm nhất là 15 ngày đối với hàng thông thường, 20 ngày đối với hàng quá khổ, quá nặng kể từ khi lô hàng được đưa vào kho, bãi.

6. Mỗi năm 1 lần, với sự tham gia của Vietrans, Technoimport, cảng phải tiến hành kiểm kê kho, bãi trên thực địa và đối với tất cả hàng nhập khẩu.

7. Cảng phải tạo điều kiện cho các đại diện của Vietrans, Technoimport kiểm tra việc dỡ hàng từ tàu lên, xếp hàng lên phương tiện vận tải, bảo quản hàng trong kho, bãi cảng, nếu việc kiểm tra không làm ảnh hưởng đến sản xuất của cảng.

8. Từng chuyến tàu, sau khi đã hoàn thành việc gửi hàng đi (kể cả hàng giao tại cảng cho chủ hàng tự vận chuyển), cảng phải kết toán hàng với Vietrans, Technoimport trong vòng 7 ngày trên cơ sở biên bản kết toán chính thức với tàu và các phiếu xuất kho, giấy vận chuyển, biên bản giao nhận... Thời gian kết toán hàng của mỗi tàu không được chậm quá 60 ngày kể từ ngày kết toán xong với tàu cho đến khi kết thúc việc gửi hàng và giao hàng.

9. Cảng phải công bố các định mức xếp dỡ giải phóng tàu và cam kết các trường hợp thường phạt trong hợp đồng hàng năm ký với Vietrans và Technoimport.

B. VIETTRANS, TECHNOIMPORT CÓ NHỮNG NHIỆM VỤ SAU ĐÂY :

1. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm phải gửi cho cảng kế hoạch năm sau về hàng nhập, về khối lượng vận chuyển hàng nhập khẩu vào nội địa, có ghi rõ khối lượng các mặt hàng chủ yếu và phân ra từng quý.

Trước ngày đầu mỗi tháng, gửi cho cảng dự kiến lịch tàu đến trong tháng.

Trên cơ sở kế hoạch hàng năm, ký kết với cảng hợp đồng cả năm về xếp dỡ, giao nhận, bảo quản và thay mặt cho chủ nhận hàng ký kết hợp đồng ủy thác gửi hàng nhập khẩu.

2. Chậm nhất là trước 24 giờ đón với tàu đến từ các luồng xa và sau 24 giờ đón với tàu đến từ các luồng gần (khu vực Đông Nam Á), tính từ khi hoàn thành thủ tục liên hiệp kiểm tra tàu vào cảng, phải giao cho cảng các phiếu phát hàng (3 bản), một bản lược khai hàng hóa và một bộ vận đơn nếu cảng yêu cầu, đồng thời cung cấp cho cảng những điều kiện ghi trong hợp đồng thuê tàu có liên quan đến việc xếp dỡ của cảng.

Đối với những hàng nhập do chủ nhận tự vận chuyển ra khỏi cảng, Vietrans, Technoimport trực tiếp phát phiếu nhận hàng cho chủ nhận hàng.

3. Suốt thời gian dỡ hàng từ tàu và giao nhận hàng, phải cử đại diện thường trực ở cảng để theo dõi việc xếp dỡ giao nhận giữa tàu với cảng và tham gia giải quyết kịp thời những tranh chấp về hàng hóa giữa tàu với cảng. Đối với những hàng nguy hiểm hoặc cần bảo vệ đặc biệt phải cử người trực tiếp hướng dẫn công nhân xếp dỡ, vận chuyển và bảo quản.

4. Áp dụng mọi biện pháp có hiệu quả đôn đốc chủ nhận hàng trực tiếp với cảng rút hàng nhanh khỏi cảng.

Đối với những hàng mà chủ nhận hàng từ chối không nhận hoặc nhận mà không chịu rút hàng đi thì Vietrans, Technoimport phải chủ động đưa đến kho của cơ quan đặt hàng. Mọi chi phí xếp dỡ, bảo quản, vận chuyển do Vietrans, Technoimport trả cho cảng sau đó thanh toán với cơ quan đặt hàng.

Đối với những hàng không xác định được chủ nhận hàng, cảng cùng với Vietrans, Technoimport bàn cách xử lý và đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định cơ quan được tiếp nhận. Mọi chi phí xếp

dỡ, bảo quản và vận chuyển những hàng này do Vietrans, Technoimport trả, sau đó thanh toán với cơ quan nhận hàng.

5. Cùng với cảng giải quyết mọi vấn đề tranh chấp liên quan đến việc phát hàng hoặc giao hàng nhập khẩu cho chủ nhận hàng.

6. Thanh toán đúng thời hạn với cảng những chi phí xếp, dỡ, bảo quản và vận chuyển hàng nhập khẩu thuộc trách nhiệm của các Tổng công ty ngoại thương.

III. THỦ TỤC THANH TOÁN CƯỚC PHÍ, PHỤ PHÍ VỀ XẾP DỠ, BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN HÀNG NHẬP VÀO NỘI ĐỊA

1. Vietrans, Technoimport trả cho cảng các chi phí về xếp dỡ hàng nhập khẩu từ tàu lên (nếu chi phí đó thuộc trách nhiệm của các Tổng công ty ngoại thương), di chuyển hàng trong phạm vi cảng, bảo quản, xếp hàng lên phương tiện vận tải, vận chuyển hàng đến địa điểm giao hàng cho chủ nhận và chi phí khác theo giá biểu cước phí, phụ phí hiện hành.

Nhằm mục đích này Vietrans, Technoimport phải mở tại ngân hàng một tài khoản riêng phục vụ cho cảng.

Đối với mỗi chuyến tàu, ngay khi giao cho cảng phiếu phát hàng, Vietrans, Technoimport phải chuyển vào tài khoản riêng nói trên của cảng số tiền tương ứng theo dự toán của cảng về những chi phí xếp dỡ, bảo quản, vận chuyển số hàng nhập khẩu trên chuyến tàu đó.

Đối với những hàng do chủ nhận hàng nhận ngay tại cảng hoặc được sang mạn từ tàu lên các phương tiện của chủ nhận

hang thi Vietrans, Technoimport chỉ trả cho cảng tiền dỡ hàng từ tàu biển và chi phí bảo quản ở kho, bãi (nếu có).

2. Việc thanh toán các chi phí về dỡ hàng nhập khẩu từ tàu lên, được tiến hành sau khi cảng đã dỡ xong hàng của mỗi tàu, trên cơ sở những giấy tờ cần thiết.

3. Đối với những hàng dỡ lên kho, bãi cảng dễ tập trung rút khỏi cảng, Vietrans, Technoimport phải trả cho cảng cước phí bảo quản lưu kho bãi những ngày mà Vietrans, Technoimport chưa có phiếu phát hàng gửi cho cảng, đồng thời ứng trả thay chủ nhận hàng phí lưu kho, bãi những ngày lưu ở cảng. Thời gian tính phí lưu kho, bãi không được nhiều quá thời gian đã quy định ở chương II, mục A, điều 5.

4. Những chi phí về xếp hàng nhập khẩu từ kho, bãi cảng lên phương tiện vận tải được thanh toán trên cơ sở giấy tờ xác nhận cảng đã hoàn thành việc phát hàng.

5. Việc thanh toán cước phí vận chuyển hàng nhập khẩu từ cảng đến địa điểm bên trong đê giao cho chủ nhận hàng được ngân hàng thực hiện trực tiếp với các xí nghiệp vận tải, trích từ tài khoản riêng của cảng, kèm theo giấy ủy nhiệm chi của cảng theo thể thức thanh toán của các điều lệ vận tải hiện hành.

6. Chủ nhận hàng thanh toán cho các Tổng công ty ngoại thương các khoản chi phí về lưu kho, bãi, về xếp hàng lên phương tiện vận tải, vận chuyển hàng từ cảng đến địa điểm giao nhận mà Tổng công ty ngoại thương đã ứng trả cho cảng theo phương thức thanh toán tiền hàng nhập khẩu quy định trong chương V nghị định số 200-CP ngày 31-12-1973 của Hội đồng Chính phủ.

Trường hợp chủ nhận hàng tự vận chuyển hàng nhập khẩu ra khỏi cảng thì chủ nhận hàng thanh toán trực tiếp với cảng các chi phí về bảo quản lưu kho, bãi và xếp hàng lên phương tiện vận tải.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CẢNG, VIETTRANS, TECHNOIMPORT VÀ ĐƠN VỊ ĐẶT HÀNG

A. CẢNG CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CÁC MẶT SAU ĐÂY:

1. Hàng hóa bị thiếu hụt, gãy, vỡ, hỏng, mất mát do lỗi của cảng hoặc không chứng minh được do lỗi của người khác gây nên.

2. Gửi hàng nhầm địa chỉ (trong trường hợp này cảng phải chuyển lại đúng địa chỉ và chịu phí tồn).

3. Không làm đúng yêu cầu kỹ thuật và thương mại khi xếp hàng lên các phương tiện vận tải.

4. Làm lắn lộn và làm bẩn hàng hóa.

5. Không thực hiện những điều kiện trong hợp đồng ký kết giữa cảng, Vietrans, Technoimport, các xí nghiệp vận tải và các chủ nhận hàng.

6. Chất lượng hàng hóa bị thay đổi do cảng phát đi chậm, phải bảo quản quá lâu tại cảng.

7. Nói chung cảng chịu trách nhiệm về số lượng và chất lượng hàng kể từ khi nhận từ tàu đến khi giao cho chủ nhận hàng tại cảng hoặc xếp lên các phương tiện vận tải. Còn người phụ trách các phương tiện vận tải chịu trách nhiệm về số lượng và chất lượng hàng từ khi nhận tại cảng

đến khi giao cho chủ nhận hàng tại địa điểm đã định.

8. Cảng và các phương tiện vận tải không chịu trách nhiệm về các hiện tượng sau đây:

1. Hàng hóa thiếu hụt trong bao kiện, mà khi giao nhận vẫn còn nguyên đai, nguyên cắp chỉ, không có dấu vết bị mở.

2. Hàng hóa hỏng do tác động những nguyên nhân không khắc phục được (thiên tai, địch họa...).

3. Chất lượng hàng hóa bị thay đổi do bảo quản quá lâu tại cảng nhưng không phải do lỗi của cảng gây ra, với chứng minh cảng đã làm đúng những quy định về bảo quản hàng.

B. VIETTRANS, TECHNOIMPORT CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CÁC MẶT SAU ĐÂY:

1. Giao cho cảng phiếu phát hàng đúng thời hạn đã quy định.

2. Kịp thời thông báo hàng sắp về cho chủ nhận hàng và gọi chủ hàng đến nhận hàng trực tiếp tại cảng (trường hợp chủ nhận hàng tự vận chuyển).

3. Hàng hóa lưu kho bãi tại cảng quá thời hạn quy định do không giao hoặc chậm giao phiếu phát hàng, hoặc chủ nhận từ chối nhận hàng.

4. Kịp thời thanh toán với cảng.

5. Giao cho cảng đúng thời hạn các kế hoạch hàng nhập khẩu và khối lượng hàng nhập khẩu cần vận chuyển như đã quy định ở chương II, mục B, điều 1.

C. ĐƠN VỊ ĐẶT HÀNG CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CÁC MẶT SAU ĐÂY:

1. Lên đơn đặt hàng nhập khẩu kịp thời với đầy đủ các chi tiết sau đây:

— Số lượng, khối lượng hàng nhập khẩu,

— Các chủ nhận hàng và cảng nhập hàng,

— Địa điểm giao hàng trong nội địa (ga, cảng, địa điểm đầu mối giao thông),

— Địa chỉ thư tín và điện báo chủ nhận hàng.

Nếu thiếu các chi tiết trên thì các Tổng công ty ngoại thương đòi hỏi cung cấp đủ, nếu vì không cung cấp đủ hoặc chậm, hoặc cung cấp sai mà xảy ra hậu quả thì đơn vị đặt hàng phải chịu trách nhiệm.

2. Nhận hàng kịp thời tại địa điểm nhận hàng; lập chứng từ đổi bồi thường trực tiếp với cơ quan vận tải, nếu hàng hóa bị hư hỏng, thiếu hụt, mất mát trong quá trình vận chuyển từ cảng đến địa điểm nhận hàng theo điều lệ vận tải của ngành vận tải đó.

3. Thanh toán kịp cho các Tổng công ty ngoại thương như quy định ở chương III, điều 6.

V. BỒI THƯỞNG, THƯỞNG PHẠT

1. Các bên có liên quan đến xếp dỡ, giao nhận, bảo quản, vận chuyển nhập khẩu bao gồm cảng, Viettrans, Technoimport, chủ nhận hàng, tàu biển và các xí nghiệp vận tải đều phải thi hành đúng những quy định này. Bên nào vi phạm mà gây thiệt hại cho bên kia thì phải bồi

thường cho bên bị thiệt hại. Mọi trường hợp thiệt hại đều phải được chứng minh bằng giấy tờ hợp lệ.

2. Đối với những hàng hóa do cảng xếp dỡ, lưu kho bãi, di chuyển trong phạm vi cảng.

a) Trường hợp hàng bị mất mát một phần, hoặc thiết bị máy móc bị mất mát, gãy, hỏng các chi tiết thì cảng phải bồi thường phần bị mất mát hoặc phải chịu tất cả các phí tổn mà chủ hàng phải trả để sửa chữa hoặc thay thế những bộ phận bị mất mát, hư hỏng; Vietrans, Technoimport, chủ nhận hàng phải nhận hàng sau khi đã lập biên bản và cảng cam kết việc bồi thường nói trên.

b) Trường hợp hàng hóa bị hư hỏng đến mức độ không thể dùng được thì Vietrans, Technoimport, chủ nhận hàng có quyền không nhận hàng đó và đòi cảng bồi thường toàn bộ.

Về mức độ hư hỏng, nếu hai bên không thỏa thuận được với nhau thì phải yêu cầu cơ quan giám định xác định, bên bị chịu phí giám định.

3. Mọi trường hợp bồi thường đều phải tính và thực hiện bằng tiền. Tiền bồi thường thiệt hại về hàng hóa tính theo giá thị trường tự do tại địa điểm hàng đến, trong thời gian xảy ra thiệt hại; nếu không có giá thị trường tự do thì Ủy ban Vật giá Nhà nước quyết định giá bồi thường.

4. Vietrans, Technoimport, chủ nhận hàng, tàu biển, các xí nghiệp vận tải phải bồi thường cho cảng các thiệt hại về thời gian chờ đợi của công nhân, của các phương tiện xếp dỡ cho việc không thực

hiện đúng các hợp đồng đã ký kết, hoặc không thực hiện đúng các quy định này gây ra.

Cảng phải bồi thường thiệt hại cho Tổng công ty ngoại thương về những tồn thất sau đây:

— Về những hàng hóa tồn thất mà Tổng công ty ngoại thương không đòi được người bán hàng nước ngoài hoặc không đòi được cơ quan bảo hiểm bồi thường vì cảng kết toán tàu chậm hoặc không đủ chứng từ pháp lý nói ở chương II, mục A, điều 2.

— Về những hàng hóa chênh lệch thiếu giữa biên bản kết toán giao nhận với tàu so với các chứng từ kết toán giao hàng cho chủ nhận hàng tại cảng hoặc cho phương tiện vận chuyển hàng cho chủ nhận hàng nói ở chương II, mục A, điều 8.

Cảng phải bồi thường thiệt hại cho Vietrans, Technoimport, chủ nhận hàng, tàu biển, các xí nghiệp vận tải nếu không hoàn thành các định mức xếp dỡ như hợp đồng đã ký kết, do lỗi của cảng gây nên, hoặc không giao được hàng cho chủ nhận hàng theo thông báo của cảng.

5. Thủ tục bồi thường được quy định như sau :

a) Chủ nhận hàng, Vietrans, Technoimport yêu cầu bồi thường về hàng hóa hư hỏng, mất mát phải gửi giấy đòi bồi thường cho cảng chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày nhận được hàng hóa, kèm theo những giấy tờ cần thiết như chứng nhận của cơ quan giám định hoặc hải quan, biên bản hàng đỗ vỡ, giấy khai hàng, phiếu nhận hàng, biên lai nộp thuế... Chậm nhất

là 20 ngày kể từ ngày nhận được giấy yêu cầu bồi thường, cảng phải trả lời bồi thường hoặc không bồi thường.

b) Chủ nhận hàng, Vietrans, Technoimport yêu cầu cảng bồi thường về xếp dỡ chậm trễ phải gửi giấy đòi bồi thường chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày hoàn thành việc xếp dỡ. Cảng phải bồi thường chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày nhận được giấy yêu cầu. Nếu cảng không nhận bồi thường thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu phải trả lời cho Vietrans, Technoimport, chủ nhận hàng biết.

c) Cảng yêu cầu bồi thường về những tồn thất do chủ nhận hàng, Vietrans, Technoimport hay tàu biển gây ra phải gửi giấy đòi bồi thường chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày phát hiện ra thiệt hại. Chủ nhận hàng, Vietrans, Technoimport hay tàu biển phải bồi thường cho cảng trong phạm vi 20 ngày. Nếu chủ nhận hàng, Vietrans, Technoimport và tàu biển không nhận bồi thường thì phải trả lời cho cảng trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được giấy đòi bồi thường của cảng.

6. Các vụ tranh chấp giữa các cơ quan trong nước về đòi bồi thường thiệt hại trong việc xếp dỡ, giao nhận, bảo quản, vận chuyển hàng nhập mà các bên liên quan không giải quyết được đều do Trọng tài kinh tế Nhà nước xử lý theo chế độ thi hành.

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

TỔ HỮU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**CHỈ THI số 262-CT ngày 21-11-1981
về việc cung ứng vật tư tiền
vốn quý I năm 1982.**

Hiện nay kế hoạch Nhà nước năm 1982 còn đang được tổng hợp đề trình Chính phủ thông qua, việc cân đối kế hoạch Nhà nước năm 1982 còn đang phải rà soát thêm.

Để bảo đảm cho các đơn vị hoạt động bình thường và kịp thời triển khai thực hiện kế hoạch ngay từ đầu năm, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng yêu cầu các ngành, các cơ quan có trách nhiệm phục vụ sản xuất, xây dựng phải chỉ đạo các cơ quan thuộc quyền phục vụ tốt cho các cơ sở hoàn thành tốt kế hoạch năm 1981 và triển khai sớm việc thực hiện kế hoạch đầu năm 1982, cụ thể là:

1. Các Bộ phụ trách cung ứng các loại vật tư do Nhà nước quản lý, căn cứ vào khả năng nguồn vật tư sản xuất trong nước, nguồn nhập khẩu, huy động tồn kho để cung ứng theo chỉ tiêu kế hoạch quý I năm 1982 cho các Bộ, tỉnh và các cơ sở ngay từ đầu tháng 12 năm 1981.

2. Thủ trưởng các cơ quan quản lý ngành ở trung ương và chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn chỉ đạo tập trung nguồn vật tư, nhiên liệu cho những nhiệm vụ quan trọng nhất như nông nghiệp, thủy lợi, sản xuất than, điện, nguyên liệu và hàng tiêu dùng thiết yếu, hàng xuất khẩu, xây dựng công trình trọng điểm, vận chuyển hàng hóa vật tư trọng yếu.

3. Trong khi chỉ đạo thực hiện kế hoạch cuối năm 1981 và năm 1982 nếu có phát sinh nhu cầu mới về vật tư, tiền vốn thi